

BỘ LẠI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KÌM TOÁN VIÊN,
KỲ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYỂN TIẾP
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi					Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDN	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
								Tiếng Anh	Tiếng Trung		
1	Nguyễn Thị Lan Anh		1997	Ninh Bình	Khác	x	x	x			3
2	Phan Thị Tuyết Anh		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH HI Global Logistic	x	x	x			3
3	Trịnh Thị Minh Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty CP TM&DV Taco Việt Nam	x	x	x			3
4	Hoàng Thị Ánh		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Yoisugi Việt Nam	x	x	x			3
5	Vũ Thị Hoài Bảo		1983	Hải Dương	Công ty cổ phần đầu tư toàn cầu Minh Anh	x	x				2
6	Phạm Văn Bắc	1995		Hải Phòng	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	x	x				2
7	Vũ Ngọc Bích		1992	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Stavian Phân phối	x	x	x			3
8	Nguyễn Thị Cài		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nubicom Vina	x	x	x			3
9	Trần Thị Kim Chung		1983	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab	x	x	x			3
10	Nguyễn Xuân Cường	1992		Phú Thọ	Khác	x	x	x			3
11	Trần Thị Huệ Dinh		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Phát triển cơ khí Kiên Cường	x	x	x			3
12	Đào Thị Dung		1993	Hung Yên	Công ty CP Dầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hà Nội-Bắc Giang	x	x	x			3
13	Mai Thị Dung		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Glocal tại thành phố Hà Nội	x	x	x			3
14	Nguyễn Thị Dung		1993	Hung Yên	Công ty Daewoo E&C Co., Ltd	x	x	x			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDN	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
15	Đặng Thủy Duyên		1994	Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư Đô Thị Khai Phú	x	x	x		3
16	Hoàng Thùy Dương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Sơn E&C Vina	x	x	x		3
17	Đinh Thị Hồng Gấm		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Bollhoff Việt Nam Fastenings Technology	x	x	x		3
18	Bùi Ngọc Hà		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH Trường quốc tế QSI Hải Phòng	x	x	x		3
19	Đỗ Thái Hà		1991	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian sản xuất công nghiệp	x	x	x		3
20	Lương Thị Hà		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH DV kế toán Việt An	x	x	x		3
21	Nguyễn Thị Thu Hà		1978	Hải Phòng	Chi nhánh công ty cổ phần Logistics Vinalink tại Hải Phòng	x	x	x		3
22	Nguyễn Hà Hải	1992		Hà Tĩnh	Công ty VTC Công nghệ và Nội dung số	x	x	x		3
23	Bùi Thị Hằng		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x		3
24	Vũ Thị Hằng		1983	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Smartscore Việt Nam	x	x	x		3
25	Nghiêm Thị Hân		1989	Hải Phòng		x	x	x		3
26	Đào Thị Hiền		1995	Nghệ An	Công ty CP kỹ thuật dịch vụ Thành Công	x	x	x		3
27	Nguyễn Thị Thu Hiền		1994	Hà Nội		x	x	x		3
28	Trần Thị Hiền		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH Nomura Real Estate Việt Nam	x	x	x		3
29	Nguyễn Phương Hoa		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	x	x	x		3
30	Nguyễn Thị Hoa		1987	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại Du lịch Vân Hiếu	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi					Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
								Tiếng Anh	Tiếng Trung		
31	Ngô Thị Hoài		1992	Nghệ An	Khác	x	x	x			3
32	Nguyễn Thanh Hoài		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam	x	x			x	3
33	Phạm Thị Hoài		1994	Ninh Bình	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đá Việt Nam	x	x		x		3
34	Nguyễn Thị Hồng		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần công nghệ sinh học thú y		x				1
35	Vì Thị Bích Hồng		1993	Phú Thọ	Khác	x	x		x		3
36	Nguyễn Thị Bích Huệ		1981	Nghệ An	Công ty CPPT Công nghệ thực phẩm Nam An	x	x		x		3
37	Hoàng Thị Huyền		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Thương mại Vân Hà	x	x		x		3
38	Bùi Thu Huyền		1994	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng các dự án Quốc tế	x	x		x		3
39	Đàm Thị Huyền		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x		x		3
40	Hoàng Minh Huyền		1986	Hà Nội	Khác	x	x		x		3
41	Nguyễn Thanh Huyền		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần An toàn lao động Việt Nhật	x	x		x		3
42	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH VSIP Thái Bình	x					1
43	Trần Thanh Huyền		1998	Hà Nội	Chi nhánh Đại Hà Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV	x	x		x		3
44	Nguyễn Duy Hưng	1992		Phú Thọ		x	x		x		3
45	Nguyễn Thị Hương		19 9	Hà Nội	Công ty TNHH TM và Xây dựng Red House Việt Nam		x		x		2
46	Phạm Thị Bích Hương		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ kế toán BTD	x	x		x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
47	Trần Đăng Khoa	1991		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Máy-Diêm Sài Gòn	x	x	x		3
48	Vương Thị Liên		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần truyền thông VMG	x	x	x		3
49	Nguyễn Thị Liễu		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x	x	x		3
50	Đặng Thị Cẩm Linh		1995	Hung Yên		x	x	x		3
51	Đỗ Ngọc Phương Linh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản	x	x	x		3
52	Đỗ Thị Thùy Linh		1993	Hà Nội	Công ty CP Trường Bình Minh	x	x	x		3
53	Hà Thu Linh		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn THH Holdings	x	x	x		3
54	Lê Ngọc Linh		1986	Lào Cai	Công ty CP Kỹ thuật Sigma	x	x	x		3
55	Nguyễn Thùy Linh		1997	Lào Cai	Công ty TNHH Rhythm Việt Nam	x				1
56	Như Thùy Linh		1996	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinhomes	x	x	x		3
57	Phạm Thị Hà Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH A Sóc	x		x		2
58	Lương Thị Lưu		1983	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	x	x	x		3
59	Phạm Phương Ly		1996	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Glocal tại thành phố Hà Nội	x	x	x		3
60	Hoàng Thị Lý		1993	Hà Nội		x	x	x		3
61	Nguyễn Thị Miên		1986	Hải Phòng	Công ty Cổ phần thương mại và công nghệ thực phẩm Hoàng Lâm	x	x	x		3
62	Hoàng Lê Minh	1988		Huế	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán FAC	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
63	Nguyễn Trà My		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x		x		2
64	Nguyễn Hải Nam	1993		Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn Hà An	x	x	x		3
65	Phan Anh Ngọc	1987		Huế	Công ty Cổ phần BBGroup	x	x	x		3
66	Lê Thị Minh Nguyệt		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hoa Linh	x	x	x		3
67	Hoàng Thị Nhung		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần tư vấn giáo dục và đào tạo VIC			x		1
68	Phạm Thùy Ninh		1992	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Dầu tư Ba Sao tại Hà Nội	x	x	x		3
69	Bùi Thị Bích Phương		1995	Hưng Yên	Công ty Cổ phần dịch vụ hậu cần Efex Asia	x	x	x		3
70	Đinh Thị Thanh Phương		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần sản xuất bê tông C.K			x		1
71	Lê Thị Hoài Phương		1992	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn ROX	x	x	x		3
72	Ngô Thị Phương		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Viettel-CHT	x	x	x		3
73	Nguyễn Thị Quyên		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hamtek	x	x	x		3
74	Đặng Duy Hồng Quỳnh		1987	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tập đoàn TIMA	x	x	x		3
75	Trần Thị Bích Sen		1988	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	x	x	x		3
76	Ngô Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam (Hà Nội)	x	x	x		3
77	Đào Thị Thu Thảo		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm quốc tế Canada Việt Nam	x	x	x		3
78	Lê Thị Phương Thảo		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Co-well Châu Á	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
79	Lê Thị Thịnh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn thuế Đại Thịnh	x	x			2
80	Đỗ Diệu Thúy		1990	Hà Nội		x	x	x		3
81	Trần Thị Thúy		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Giải pháp năng lượng Công nghệ cao V-G	x	x		x	3
82	Hoàng Thị Cẩm Thúy		1986	Nghệ An	Công ty Cổ phần GDC Green	x	x	x		3
83	Nguyễn Thị Thủy		1993	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	x	x	x		3
84	Nguyễn Thị Bích Thúy		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tian Long Việt Nam	x	x	x		3
85	Lê Thị Thanh Trà		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MacDermid Performance Solutions	x	x	x		3
86	Nguyễn Thị Hương Trà		1988	Huế	Công ty TNHH Việt Quang	x	x	x		3
87	Phạm Huyền Trang		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Liên Minh Phúc Gia	x	x	x		3
88	Phùng Thị Vân Trang		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Công cụ CIBON Việt Nam	x	x	x		3
89	Vũ Kiều Trang		1990	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SmartOSC	x		x		2
90	Vũ Thùy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần TM & DV Mediatec Group	x	x	x		3
91	Chu Thành Trung	1990		Bắc Ninh	Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Việt Hưng	x	x	x		3
92	Ngô Anh Tuấn	1993		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x		3
93	Nguyễn Huy Tùng	1989		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	x	x	x		3
94	Vũ Lê Hoàng Tùng	1977		Ninh Bình	Khác	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
95	Nguyễn Thị Tuyên		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần tư vấn AFO tax Việt Nam	x	x	x		3
96	Phạm Thị Tuyết		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cung ứng vật tư Khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ	x	x	x		3
97	Đoàn Thị Thanh Vân		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam	x	x	x		3
98	Hoàng Thị Ngọc Vân		1987	Ninh Bình	Công ty Cổ phần PolyFill	x	x	x		3
99	Vũ Thị Vân		1989	Ninh Bình	Công ty CP nhà an toàn	x	x	x		3
100	Nguyễn Tường Vi	1995		Hà Nội	Công ty Cổ phần Synnex FPT	x	x	x		3
101	Nguyễn Hải Yến		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp Bnk	x	x	x		3
102	Nguyễn Thị Yến		1993	Bắc Ninh		x	x	x		3
103	Nguyễn Thị Yên		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Nice Tech Center Việt Nam	x	x	x		3

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

